

Số: ~~234~~/TB-UBND

Yên Đồng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Yên Đồng 9 tháng đầu năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/06/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã Yên Đồng về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Yên Đồng 9 tháng đầu năm 2024.

UBND xã Yên Đồng thông báo tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Yên Đồng 9 tháng đầu năm 2024 (Kèm theo mẫu biểu công khai theo thông tư 343/2016/TT-BTC).

Hình thức công khai: Đăng tải trên trang điện tử của xã Yên Đồng.

UBND xã Yên Đồng thông báo để các bộ phận chuyên môn, các ban ngành có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn/xóm trong xã;
- Lưu VP, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Huy



UBND Xã: Yên Đồng

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: .234./TB-UBND ngày 10/10/2024 của UBND xã Yên Đồng)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN (09 THÁNG ĐẦU NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.747.000.000	9.304.373.341	106,37
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	290.000.000	356.655.185	122,98
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.313.000.000	2.892.317.831	125,05
3	Thu bổ sung	6.144.000.000	5.302.170.000	86,30
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.144.000.000	4.614.000.000	75,10
	- Bổ sung có mục tiêu		688.170.000	
4	Thu chuyển nguồn		753.230.325	
II	TỔNG SỐ CHI	8.747.000.000	6.353.385.955	72,64
1	Chi đầu tư phát triển	1.500.000.000	308.192.000	20,55
2	Chi thường xuyên	7.084.000.000	6.045.193.955	85,34
3	Dự phòng	163.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: 24/TB-UBND ngày 10/10/2024 của UBND xã Yên Đông)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	12.584.715.000	8.747.000.000	9.972.867.588	9.304.373.341	79,25	106,37
I	Các khoản thu 100%	290.000.000	290.000.000	356.655.185	356.655.185	122,98	122,98
1	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	17.612.000	17.612.000	35,22	35,22
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	110.000.000	110.000.000	129.970.250	129.970.250	118,15	118,15
3	Thu phạt	10.000.000	10.000.000				
4	Thu khác	120.000.000	120.000.000	209.072.935	209.072.935	174,23	174,23
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.150.715.000	2.313.000.000	3.560.812.078	2.892.317.831	57,89	125,05
1	Các khoản thu phân chia	193.572.000	143.000.000	201.604.386	148.623.089	104,15	103,93
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	111.429.000	78.000.000	96.346.310	67.442.434	86,46	86,46
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	57.143.000	40.000.000	80.258.076	56.180.655	140,45	140,45
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.957.143.000	2.170.000.000	3.359.207.692	2.743.694.742	56,39	126,44
2.1	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000.000	1.500.000.000	356.320.000	106.896.000	7,13	7,13

2.2	Thuế giá trị gia tăng	614.286.000	430.000.000	1.782.591.154	1.782.591.154	290,19	414,56
2.3	Thuế thu nhập cá nhân	342.857.000	240.000.000	1.220.296.538	854.207.588	355,92	355,92
III	Thu chuyển nguồn			753.230.325	753.230.325		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.144.000.000	6.144.000.000	5.302.170.000	5.302.170.000	86,30	86,30
1	Bổ sung cân đối ngân sách			4.614.000.000	4.614.000.000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu			688.170.000	688.170.000		



UBND Xã: Yên Đông

Biểu số 115/CK TC - NSNN


TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: 284/TB-UBND ngày 10/10/2024 của UBND xã Yên Đông)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.747.000.000	1.500.000.000	7.247.000.000	6.353.385.955	308.192.000	6.045.193.955	72,6	20,5	83,4
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	768.612.000		768.612.000	584.514.000		584.514.000	76,0		76,0
1.1	Chi dân quân tự vệ	159.244.000		159.244.000	152.126.000		152.126.000	95,5		95,5
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	609.368.000		609.368.000	432.388.000		432.388.000	71,0		71,0
2	Chi giáo dục	1.032.000.000	958.000.000	74.000.000	8.910.000		8.910.000	0,9		12,0
3	Chi đào tạo	26.000.000		26.000.000	21.300.000		21.300.000	81,9		81,9
5	Chi y tế	80.000.000		80.000.000	34.300.200		34.300.200	42,9		42,9
6	Chi văn hóa, thông tin	127.000.000	42.000.000	85.000.000	102.387.800		102.387.800	80,6		120,5
7	Chi phát thanh, truyền thanh	42.000.000		42.000.000	26.800.200		26.800.200	63,8		63,8
8	Chi thể dục, thể thao	3.000.000		3.000.000	0		0			0,0
9	Chi bảo vệ môi trường	74.000.000		74.000.000	84.376.400		84.376.400	114,0		114,0
10	Chi các hoạt động kinh tế	660.000.000	500.000.000	160.000.000	584.540.192	308.192.000	276.348.192	88,6	61,6	172,7
10.1	Giao thông	520.000.000	500.000.000	20.000.000	19.896.192		19.896.192	3,8	0,0	99,5
10.2	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	110.000.000		110.000.000	256.452.000		256.452.000	233,1		233,1
10.3	Địa chính	10.000.000		10.000.000	308.192.000	308.192.000	0	3.081,9	0,0	0,0
10.4	Thương mại, du lịch	20.000.000		20.000.000	0		0	0,0		0,0

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5		7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
11	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.219.388.000		5.219.388.000	4.557.979.163		4.557.979.163	87,3		87,3
	Trong đó: Quỹ lương				3.586.635.054		3.586.635.054			
11.1	Quản lý Nhà nước	3.092.944.560		3.092.944.560	2.643.939.134		2.643.939.134	85,5		116,0
11.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	881.286.400		881.286.400	803.481.695		803.481.695	91,2		300,0
11.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	490.044.960		490.044.960	421.444.615		421.444.615	86,0		164,0
11.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	170.604.000		170.604.000	163.328.540		163.328.540	95,7		95,7
11.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	191.103.200		191.103.200	165.418.375		165.418.375	86,6		86,6
11.6	Hội Cựu chiến binh	148.674.320		148.674.320	125.431.014		125.431.014	19,5		84,4
11.7	Hội Nông dân	181.266.560		181.266.560	157.754.990		157.754.990	21,3		87,0
11.8	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	63.464.000		63.464.000	77.180.800		77.180.800	39,3		121,6
12	Chi cho công tác xã hội	552.000.000		552.000.000	348.278.000		348.278.000	20,7		63,1
12.1	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	434.628.000		434.628.000	314.814.000		314.814.000	24,0		72,4
12.2	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	117.372.000		117.372.000	33.464.000		33.464.000	8,7		28,5
13	Dự phòng	163.000.000		163.000.000	0		0			0,0

**BÁO CÁO**
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 234/TB-UBND ngày 10/10/2024 của UBND xã Yên Định)

3. Về thu ngân sách (Biểu số 114/CKTC-NSNN):

+ Tổng thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024: 9.304 triệu đồng, đạt: 106,37% so với dự toán HĐND xã giao. Trong đó, thu tại xã đạt: 356,65 triệu đồng, đạt 123% so với dự toán xã giao.

Một số khoản thu tăng và đạt cao so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao như: Thuế giá trị gia tăng (414%), thuế thu nhập cá nhân tăng (356%), lệ phí trước bạ tăng (140%)...

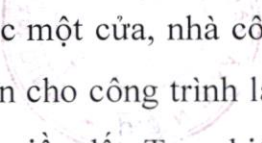
4. Về chi ngân sách (Biểu số 115/CKTC-NSNN):

+ Tổng chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024: 6.353 triệu đồng, đạt: 72,6% so với dự toán HĐND xã giao. Trong đó:

g) Chi đầu tư phát triển: 308 triệu đồng, đạt 20,55% so với dự toán.

h) Chi thường xuyên: 6.045 triệu đồng, đạt 83,4% so với dự toán.

Chi thường xuyên ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024 cơ bản đảm bảo theo dự toán được giao; công tác điều hành chi ngân sách xã được thực hiện chủ động linh hoạt, tích cực đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản chi đã ghi dự toán đầu năm, các khoản chi đột xuất, phát sinh phục vụ hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, chi an sinh xã hội.... Chi công tác cải cách tiền lương cho đối tượng bán chuyên trách cấp xã và cơ sở theo Nghị quyết số 140/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Nam Định và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. Chi công tác cải cách tiền lương cho các đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đối tượng bán chuyên trách và cơ sở theo mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng kể từ 01/7/2024. Chi hỗ trợ tổ bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở theo Quyết định số 7710/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND huyện Ý Yên kể từ 01/7/2024. Chi giải ngân nguồn tiền hỗ trợ phát triển đất trồng lúa năm 2024 cho một số hạng mục sửa chữa, cải tạo công tưới tiêu phục vụ cho hoạt động nông nghiệp trên địa bàn.



Chi sửa chữa cơ sở vật chất cho khu vực một cửa, nhà công an xã., chi các chương trình mục tiêu theo quy định. Chi thanh toán cho công trình lập quy hoạch xây dựng xã Yên Đồng giai đoạn đến năm 2030 từ nguồn tiền đất. Tuy nhiên kết quả thu, chi cho đầu tư phát triển 9 tháng đầu năm 2024 thực hiện thấp hơn so với dự toán mà HĐND xã giao từ đầu năm xuất phát từ nguyên nhân khách quan là UBND xã chưa thu được nguồn thu từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 do chờ quyết định điều chỉnh của UBND tỉnh Nam Định nên trong 9 tháng đầu năm UBND xã chưa tổ chức được cuộc đấu giá đất để cho nhân dân làm nhà ở năm 2024 để có nguồn chi cho trả nợ công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn theo dự toán HĐND đã đề ra đầu năm.